TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 259/2025/DS-ST
Ngày: 22-9-2025
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng ủy quyền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Minh Trí
2. Bà Lê Thị Phương Anh

Thư ký phiên tòa*:* Bà Ngô Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 369/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc*"Tranh chấp hợp đồng ủy quyền"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 251/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1932

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: Thôn T, xã T, Tp P, tỉnh Bình Thuận).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: Thôn T, xã T, Tp P, tỉnh Bình Thuận) theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 000825, quyển số 04/2025TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/4/2025 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quý.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1967

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: Khu phố A, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận); chỗ ở: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: Thôn T, xã T, Tp P, tỉnh Bình Thuận).

Tại phiên tòa có mặt Bà H; vắng mặt Ông Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn T (ông T đã mất vào ngày 04/11/2019 theo số Trích lục khai tử: 80/2019/TLKT do Ủy ban nhân dân xã Tiến Lợi, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng) ký ngày: 14/11/2019) có 06 người con. Ngày 20/4/2019 ông T, Bà Th có đến Văn phòng công chứng Nguyễn Dần để làm Hợp đồng ủy quyền số công

chứng 0383, quyển số 01/UQ/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/4/2019 cho con là Ông Nguyễn Văn Tr đối với quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 837616, số vào sổ cấp GCN: CS 01919 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 11/12/2017 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 013163, số vào số cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00159 do Ủy ban Nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 13/11/2009.

Sau khi ông T mất, Ông Nguyễn Văn Tr đã chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất theo hai giấy chứng nhận nêu trên cho ông Văn Công Thành và Trần Anh Quang nhưng không qua và thông báo cho Bà Th và 05 người con còn lại của Bà Th và ông T. Trong suốt thời gian qua, Bà Th sống với con gái và cũng không nhận được sự cấp dưỡng nào của Ông Nguyễn Văn Tr, mặc dù Ông Tr đã bán hết tài sản.

Nay Bà Th yêu cầu tuyên bố chấm dứt việc ủy quyền giữa bà với Ông Tr theo hợp đồng ủy quyền số công chứng 0383, quyển số 01/UQ/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/4/2019 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Dần, còn việc ông Nguyễn Văn T ủy quyền cho Ông Tr theo hợp đồng ủy quyền nêu trên thì Bà Th không yêu cầu.

Bị đơn Ông Nguyễn Văn Tr: Mặc dù, đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, cũng như cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu tuyên chấm dứt hợp đồng ủy quyền. Bị đơn Ông Nguyễn Văn Tr có nơi cư trú tại thôn T, xã T, Tp P, tỉnh Bình Thuận (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng). Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là "*Tranh chấp hợp đồng ủy quyền*" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết (nay là khu vực 10 – Lâm Đồng) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xử vắng mặt Ông Tr.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Th về việc tuyên bố chấm dứt việc ủy quyền giữa bà với Ông Tr theo hợp đồng ủy quyền số công chứng

0383, quyển số 01/UQ/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/4/2019 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Dần:

[3.1] Xét tính có hiệu lực của hợp đồng ủy quyền số công chứng 0383, quyển số 01/UQ/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/4/2019 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Dần giữa Bà Nguyễn Thị Th và Ông Nguyễn Văn Tr: Hợp đồng được các bên ký kết theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Các bên tham gia ký kết hợp đồng có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng được công chứng theo quy định. Hợp đồng ủy quyền quy định rõ quyền và nghĩa vụ của các bên. Do đó hợp đồng ủy quyền số công chứng 0383, quyển số 01/UQ/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/4/2019 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Dần là có hiệu lực pháp luật. Đồng thời tại Điều 2 của hợp đồng ủy quyền có nội dung "Thù lao ủy quyền: Không thù lao".

[3.2] Xét yêu cầu đơn phương chấm dứt hợp đồng số công chứng 0383, quyển số 01/UQ/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/4/2019. Hội đồng xét xử xét thấy:

Lý do Bà Nguyễn Thị Th yêu cầu chấm dứt hợp đồng ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Tr đã chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 837616, số vào sổ cấp GCN: CS 01919 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 11/12/2017 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 013163, số vào số cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00159 do Ủy ban Nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 13/11/2009 cho ông Văn Công Thành và Trần Anh Quang nhưng không qua và thông báo cho Bà Th và 05 người con còn lại của Bà Th và ông T. Trong suốt thời gian qua, Bà Th sống với con gái và cũng không nhận được sự cấp dưỡng nào của Ông Nguyễn Văn Tr, mặc dù Ông Tr đã bán hết tài sản.

Tại khoản 1 Điều 569 Bộ luật dân sự quy định: "nếu ủy quyền không có thù lao thì bên ủy quyền có thể chấm dứt thực hiện hợp đồng bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên được ủy quyền một thời gian hợp lý".

Như vậy dù không có lý do thì Bà Th vẫn có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng ủy quyền cho Ông Tr bất cứ lúc nào do hợp đồng ủy quyền giữa Bà Th và Ông Tr không có thù lao.

Về thời gian báo trước một thời gian hợp lý thì điều luật không quy định thời gian là bao lâu. Không có chứng cứ để chứng minh Bà Th đã báo trước cho Ông Tr về việc Bà Th đơn phương chấm dứt hợp đồng ủy quyền nhưng Bà Th dã khởi kiện Ông Tr ra tòa để yêu cầu chấm dứt hợp đồng ủy quyền cho thấy mâu thuẫn giữa người ủy quyền và người được ủy quyền đã đến mức căng thẳng. Từ khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý đơn khởi kiện của Bà Th là ngày 02/10/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/9/2025) là gần 01 năm thì được coi như là khoảng "thời gian hợp lý" để Bà Th báo cho Ông Tr nhưng Ông Tr không có ý kiến phản hồi. Như vậy, Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu tuyên bố chấm dứt hợp đồng ủy quyền giữa Bà Th và Ông Tr.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của Bà Th được chấp nhận nên Ông Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 562; Điều 569 của Bộ luật dân sự;

- Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Th đối với Ông Nguyễn Văn Tr về việc Tranh chấp hợp đồng ủy quyền.

Chấm dứt Hợp đồng ủy quyền số công chứng 0383, quyển số 01/UQ/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/4/2019 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Dần được ký kết giữa Bà Nguyễn Thị Th với Ông Nguyễn Văn Tr.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Th là người cao tuổi và có đơn yêu cầu nên đã được Tòa án miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Bà Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV10 - Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Quách Văn Hoàng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV10 - Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Văn Hoàng